**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CHUNG GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2020- 2021**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA**

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức – kĩ năng của học sinh theo tiến độ chương trình.

- Đánh giá việc học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức – kĩ năng đã học để làm bài kiểtm tra chung giữa kì 2 khối 11.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận**

**III. THỜI GIAN : 90 phút**

**IV. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Nội dung kiến thức/ kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
|  |  | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **I. Đọc hiểu** | Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa). | - Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.  - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.  - Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ. | - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.  - Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. | - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.  - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.  - Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại. |  |  |
| **Số câu: 4**  **Số điểm: 3**  **Tỉ lệ: 30%** |  | 2  1,5  15% | 1  1,0  10 % | 1  0,5  5 % |  | 3,0  Điểm |
| **VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (khoảng 150 chữ)** | Nghị luận về tư tưởng, đạo lí | **Nhận biết:**  - Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. | **Thông hiểu:**  - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí. | **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí. | **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |
| Nghị luận về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:**  - Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận.  - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. | **Thông hiểu:**  - Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống. | **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. | **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |
| **Số câu: 1**  **Số điểm: 2**  **Tỉ lệ: 20%** |  | 0,5  5% | 0,5  5 % | 0,5  5 % | 0,5  5% | 2,0  Điểm |
| **II. Làm văn**  **Nghị luận văn học.** | Nghị luận về một đoạn thơ trong tác phẩm:  *- Vội vàng-* Xuân Diệu ( 11 câu thơ đầu)  - *Đây thôn Vĩ Dạ-* Hàn Mặc Tử ( Khổ thơ đầu) | **Nhận biết**:  - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận.  - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.  - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ. | **Thông hiểu**:  - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ…; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,...  - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. | **Vận dụng**:  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.  - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả. | **Vận dụng cao**:  - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. |  |
| **Số câu: 1**  **Số điểm: 5**  **Tỉ lệ: 50%** |  | Số điểm: 2,0  Tỉ lệ: 20% | Số điểm 1,5  Tỉ lệ: 15% | Số điểm: 1  Tỉ lệ: 10% | Số điểm: 0,5  Tỉ lệ: 5% | 5,0  Điểm |
| **Tổng số câu: 6**  **Tổng số điểm: 10**  **Tỉ lệ: 100%** |  |  |  |  |  | 10,0  Điểm |